

Bản án số: **18/2021/DS-ST**
Ngày: 30/6/2021.
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phước.

2. Ông Nguyễn Văn Diệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-DS ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

NHTM cổ phần S.

Địa chỉ: số 266-268, đường N, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D–Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc NHTM cổ phần S - Chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: số 14C1, đại lộ Đ, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre (Theo văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 và giấy ủy quyền số 3502/GUQ-PL ngày 10/11/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng C:

Anh Phan Nguyễn Đông A – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ.

Theo văn bản ủy quyền số 281/2021/UQ - CNBT ngày 29/6/2021.

Bị đơn:

Anh Phan Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 65/8, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Phan Nguyễn Đông A có mặt, bị đơn anh L vắng mặt không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có lời trình bày:

Ngày 11/5/2018, anh Phan Văn L có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh tỉnh Bến Tre (Gọi tắt là Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre) . Qua xác minh điều kiện thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình của khách hàng, Ngân hàng đã đồng ý cho anh L vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số LD1813100066, cụ thể như sau:

Số tiền gốc 30.000.000đồng;

Mục đích cho vay tiêu dùng;

Lãi suất 18%/năm, thời gian cho vay 36 tháng;

Ngày đáo hạn 11/5/2021;

Phương thức trả nợ: Số tiền trả lãi vay mỗi kỳ được tính theo số dư ban đầu nhân với lãi suất cho vay;

Số tiền trả mỗi kỳ: 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.283.000đồng, kỳ cuối trả 1.295.000đồng.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 11/5/2018 đến ngày 15/3/2020, anh Phan Văn L vẫn thanh toán tốt cho Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre với số tiền vốn và lãi đã trả 28.226.000đồng, trong đó:

Vốn gốc: 18.326.000đồng;

Lãi trong hạn: 9.900.000đồng.

Tuy nhiên từ ngày 15/4/2020, anh Phan Văn L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Dư nợ hiện tại tính đến ngày 30/6/2021 là 20.491.632đồng, trong đó:

Vốn gốc: 11.674.000đồng;

Lãi chuyển quá hạn: 6.300.000đồng;

Lãi vay quá hạn: 2.097.961đồng;

Lãi phạt quá hạn: 419.671đồng.

Do anh L không thực hiện theo cam kết ghi tại Hợp đồng tín dụng nên toàn bộ các khoản nợ của anh Lộc đã chuyển sang quá hạn..

Căn cứ khoản d Điều 1 Phụ lục các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng số LD1813100066 ký ngày 11/5/2018, anh Lộc đã vi phạm hợp đồng khi không thanh toán tiền vay như đã cam kết.

Để đảm bảo quyền lợi, Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Phan Văn L phải có trách nhiệm trả cho số nợ cho đến thời điểm ngày 30/6/2021 với số tiền gốc và lãi là 20.491.632đồng, trong đó:

Vốn gốc: 11.674.000đồng;

Lãi chuyển quá hạn: 6.300.000đồng;

Lãi vay quá hạn: 2.097.961đồng;

Lãi phạt quá hạn: 419.671đồng.

Và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2021 cho đến khi anh L trả tất nợ.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

CMND và HK anh L (Bản phô tô);

Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm giấy nhận nợ số LD 1813100066 ngày 11/5/2018 (Bản sao);

Thông báo về việc khởi kiện cho anh Lộc ngày 16/12/2020;

Thông báo về việc hỗ trợ thu hồi nợ của anh Lộc ngày 24/4/2020, ngày 22/5/2020 và ngày 22/6/2020;

Văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 và giấy ủy quyền số 3502/GUQ-PL ngày 10/11/2020;

Xác nhận nơi cư trú anh L của Công an xã Q (Bản chính).

Anh Phan Văn L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì vậy không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

Bị đơn trong vụ án vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Theo nguyên đơn, vào ngày 11/5/2018, anh Phan Văn L có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh tỉnh Bến Tre (Gọi tắt là Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre) để vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số LD1813100066 tuy nhiên quá trình thực hiện Hợp đồng, từ ngày 15/4/2020, anh Phan Văn L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn, dư nợ hiện tại tính đến ngày 30/6/2021 là 20.491.632đồng.

Do các bên không thống nhất về quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng tín dụng vì vậy phát sinh tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xem xét, phân tích đánh giá chứng cứ như sau:

Ngày 11/5/2018, anh Phan Văn L và Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre xác lập Giao dịch dân sự có tiêu đề “Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ” số LD1813100068 cùng văn bản “ Các điều khoản chung về cấp tín dụng” kèm theo Hợp đồng.Theo nội dung thể hiện anh L có vay số tiền gốc 30.000.000đồng và quá trình xác lập giao dịch dân sự các bên có lập thành văn bản, địa chỉ, chữ ký của

hai bên, nội dung của Hợp đồng đúng theo quy định của Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặt khác anh L cũng không có chứng cứ chứng minh tại thời điểm xác lập Hợp đồng anh không minh mẫn, sáng suốt.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, thời gian đầu nguyên đơn trình bày anh L thực hiện đúng theo các cam kết tuy nhiên từ ngày 15/4/2020, anh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán bởi căn cứ vào các Thông báo thu hồi nợ của Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre phía gia đình anh L đều nhận được nhưng không có ý kiến phản hồi cho Ngân hàng và đồng thời anh L cũng không đến Tòa án để trình bày về nghĩa vụ của mình đối với Hợp đồng tín dụng.

Hội đồng xét xử nhận thấy anh Phan Văn L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản d Điều 1 Phụ lục các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng số LD1813100066 ký ngày 11/5/2018 vì vậy cần thiết phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh L phải có nghĩa vụ trả số nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/6/2021 là 20.491.632đồng.

Do anh L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tất nợ tính đến thời điểm xét xử vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi cho đến khi anh L trả tất nợ là phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy buộc bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 20.491.632đồng x 5% = 1.025.000đồng.

Trả lại cho nguyên đơn, do Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận số tiền tạm ứng án phí 417.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004941 ngày 03/02/2021.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. *Cụ thể tuyên:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Phan Văn L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S do Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận số tiền gốc, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/6/2021 là 20.491.632đồng.

Buộc anh Phan Văn L phải có nghĩa vụ trả tiếp số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2021 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Văn L phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.025.000đồng và phải có nghĩa vụ nộp đủ số tiền này.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S do Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận số tiền tạm ứng án phí 417.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004941 ngày 03/02/2021.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C (01b);
- Chi cục THADS huyện C (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (02b).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Chí Cường